

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2021/HS-ST
Ngày 01 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan và ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 191/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với:

Nguyễn Duy T, sinh ngày: 01/02/1990 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T – sinh năm: 1969 và bà Đào Thị H – sinh năm: 1973; bị cáo có vợ là Hoàng Thị O – sinh năm: 1987 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Tiểu khu XX thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Duy T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện T đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 12 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. Nguyễn Duy T khai nhận đó là Methamphetamine của T cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện chất

ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Duy T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 20/4/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định 12 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Duy T có khối lượng 1,19 gam, lấy 05 viên = 0,5 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 832 ngày 23/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,19 gam; Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/4/2021 T đi xe ô tô từ ngã tư BB, thị trấn N, huyện M đến khu vực quán LR thuộc bản C, xã V, huyện V mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần quán LR, T xuống xe bảo người lái xe ô tô đứng chờ còn T đi bộ vào bản C, xã V, huyện V thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, T hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 12 viên Methamphetamine với giá 750.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ đến chỗ người lái xe ô tô đang chờ và đi về, khi đi đến ngã tư BB thì T xuống xe đi bộ về nhà trọ, trên đường đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Nguyễn Duy T và người lái xe ô tô chở T đi mua ma túy như T đã khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Duy T, bắt ngày 20/4/2021: Bên trong đựng 07 viên nén màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Duy T, ngày 20/4/2021, kq: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 20/4/2021 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 750.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/4/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 832 ngày 23/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,19 gam; Loại Methamphetamine” nằm

trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Duy T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 20/4/2021 bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,19 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Duy T, bắt ngày 20/4/2021: Bên trong đựng 07 viên nén màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Duy T, ngày 20/4/2021, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Duy T và người lái xe ôm chở T đi mua ma túy như T khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Duy T, bắt ngày 20/4/2021: Bên trong đựng 07 viên nén màu hồng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Duy T, ngày 20/4/2021, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Long Bình